

UBND TỈNH BẮC GIANG
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: 28/KHCN-TĐC

Bắc Giang, ngày 20 tháng 4 năm 2017

V/v đề nghị đăng trên Công thông tin điện tử của UBND tỉnh Dự thảo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức hỗ trợ các tổ chức áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến, đạt giải thưởng chất lượng, có sản phẩm, hàng hóa được chứng nhận hợp chuẩn ban hành kèm theo Quyết định số 290/2011/QĐ-UBND ngày 10/8/2011 của UBND tỉnh

Kính gửi:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin.

Thực hiện Quyết định số 696/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành nội dung, chương trình công tác của UBND tỉnh năm 2017;

Thực hiện Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật,

Sở Khoa học và Công nghệ đã xây dựng dự thảo văn bản sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức hỗ trợ các tổ chức áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến, đạt giải thưởng chất lượng, có sản phẩm, hàng hóa được chứng nhận hợp chuẩn ban hành kèm theo Quyết định số 290/2011/QĐ-UBND ngày 10/8/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Đề nghị Văn phòng UBND tỉnh, Trung tâm Tin học phối hợp đăng tải dự thảo trên công thông tin điện tử của UBND tỉnh để lấy ý kiến các tổ chức, cá nhân theo quy định.

(Gửi kèm theo dự thảo Quyết định)

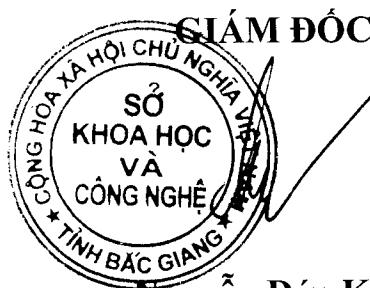
Sở Khoa học và Công nghệ trân trọng đề nghị./.

Nơi nhận: /

- Lưu: VT, TĐC.

Bản điện tử:

- Như trên;
- TTTT&TKKH&CN (thực hiện);
- Lãnh đạo Sở;
- KHTC, QLKH, VP.



Nguyễn Đức Kiên

Số: /2017/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng năm 2017

Dự thảo 2

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức hỗ trợ các tổ chức áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến, đạt giải thưởng chất lượng, có sản phẩm, hàng hóa được chứng nhận hợp chuẩn ban hành kèm theo Quyết định số 290/2011/QĐ-UBND ngày 10/8/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21/11/2007;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa;

Căn cứ Thông tư số 17/2011/TT-BKHCN ngày 30/6/2011 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về giải thưởng chất lượng Quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 17/2011/NQ-HĐND ngày 19/7/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang khóa XVII, kỳ họp thứ hai về việc Quy định mức hỗ trợ các tổ chức áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến, đạt giải thưởng chất lượng, có sản phẩm, hàng hóa được chứng nhận hợp chuẩn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số.../TTr-KHCN ngày tháng năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức hỗ trợ các tổ chức áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến, đạt giải thưởng chất lượng, có sản phẩm, hàng hóa được chứng nhận hợp chuẩn ban hành kèm theo Quyết định số 290/2011/QĐ-UBND ngày 10/8/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Khoản 2 Điều 1 được sửa đổi như sau:

“2. Đối tượng áp dụng: Tổ chức áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến; đạt giải thưởng chất lượng Quốc gia, giải thưởng chất lượng quốc tế Châu Á - Thái

Bình Dương (gọi chung là Giải thưởng chất lượng); có sản phẩm, hàng hóa được chứng nhận hợp chuẩn.

Không hỗ trợ trong trường hợp việc áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến, sản phẩm hàng hóa được chứng nhận hợp chuẩn mà theo quy định bắt buộc phải áp dụng.”

2. Điều 2 được sửa đổi như sau:

“Kinh phí hỗ trợ cho các tổ chức tại quy định này được trích từ nguồn ngân sách của tỉnh hàng năm theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước.”

3. Khoản 2 Điều 4 được sửa đổi như sau:

“2. Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng là cơ quan thường trực có trách nhiệm thẩm định hồ sơ đầy đủ, hợp lệ và trình Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định hỗ trợ theo quy định.”

4. Điều 5 được sửa đổi, bổ sung như sau:

4.1. Sửa đổi điểm a, điểm b khoản 1 Điều 5 như sau:

“a. Hỗ trợ 100 triệu đồng (một trăm triệu đồng) cho tổ chức lần đầu được cấp giấy chứng nhận phù hợp với tiêu chuẩn ISO 14000, ISO 50001, ISO 31000, áp dụng mô hình quản lý Lean;”

“c. Hỗ trợ 30 triệu đồng (ba mươi triệu đồng) cho tổ chức lần đầu được cấp giấy chứng nhận phù hợp với tiêu chuẩn ISO 9001, GMP, HACCP, ISO/IEC 17025, ISO 22000, ISO/IEC 27001; áp dụng công cụ, mô hình quản lý TQM, 5S, KAIZEN, SIX SIGMA, QCC, SPC, 7- Tool.”

4.2. Điểm b khoản 1 Điều 5 được bổ sung như sau:

“b. Hỗ trợ 50 triệu đồng (năm mươi triệu đồng) cho tổ chức lần đầu được cấp giấy chứng nhận phù hợp với tiêu chuẩn SA 8000, ISO 26000, OHSAS 18001, áp dụng công cụ quản lý KPI;”

4.3. Khoản 2 Điều 5 sửa đổi như sau:

“a. Hỗ trợ 100 triệu đồng (một trăm triệu đồng) đối với tổ chức đạt giải thưởng chất lượng quốc tế Châu Á- Thái Bình Dương;”

“b. Tổ chức đạt giải thưởng chất lượng Quốc gia:

- Hỗ trợ 50 triệu đồng (năm mươi triệu đồng) đối với tổ chức đạt giải vàng chất lượng Quốc gia;

- Hỗ trợ 30 triệu đồng (ba mươi triệu đồng) cho tổ chức đạt giải bạc chất lượng Quốc gia.”

4.3. Khoản 3 Điều 5 sửa đổi như sau:

“a. Hỗ trợ 20 triệu đồng (hai mươi triệu đồng) cho tổ chức có sản phẩm, hàng hóa được chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn quốc tế;”

“b. Hỗ trợ 10 triệu đồng (mười triệu đồng) cho tổ chức có hàng hóa được chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn Quốc gia.”

5. Điều 6 được sửa đổi như sau:

5.1. Khoản 1 Điều 6 sửa đổi như sau:

“1. Đăng ký: Tổ chức thực hiện đăng ký theo mẫu (mẫu số 1- TĐC; mẫu số 2- TĐC; mẫu số 3-TĐC) tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Khoa học và Công nghệ - Trung tâm Hành chính công tỉnh Bắc Giang chậm nhất vào ngày 01 tháng 9 hàng năm;”

5.2. Khoản 2 Điều 6 sửa đổi như sau:

“2. Tổ chức lập hồ sơ đề nghị xét hỗ trợ nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Khoa học và Công nghệ - Trung tâm Hành chính công tỉnh Bắc Giang; đối với các bản sao trong hồ sơ chưa được chứng thực, khi đến nộp hồ sơ, tổ chức phải xuất trình bản chính để đối chiếu;”

5.3. Khoản 3 Điều 6 sửa đổi như sau:

“3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tổ chức xem xét, đánh giá hồ sơ trình Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ ra quyết định hỗ trợ. Trường hợp không được hỗ trợ, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trả lời cho tổ chức và nêu rõ lý do không được hỗ trợ.

Đối với hỗ trợ tổ chức áp dụng hệ thống, công cụ, mô hình quản lý tiên tiến, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng có trách nhiệm tổ chức thẩm định kết quả xây dựng, áp dụng hệ thống, công cụ, mô hình quản lý tiên tiến tại tổ chức.”

6. Điều 7 được sửa đổi, bổ sung như sau:

6.1. Khoản 1 Điều 7 bổ sung như sau::

“1. Đối với tổ chức áp dụng công cụ, mô hình quản lý tiên tiến, hồ sơ gồm:

a) Đơn đề nghị hỗ trợ của tổ chức (mẫu 4 -TĐC);

b) Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp, hợp tác xã;

c) Bản sao hợp đồng tư vấn xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến và thanh lý hợp đồng giữa tổ chức với cơ quan tư vấn (nếu có);

d) Báo cáo kết quả công tác xây dựng, áp dụng công cụ, mô hình quản lý tiên tiến;”

Điều 2

1. Hủy bỏ khoản 4 Điều 6 về Trả kết quả

2. Thay đổi đổi khoản 1 chuyển thành khoản 2, khoản 2 chuyển thành khoản 3, khoản 3 chuyển thành khoản 4 của Điều 7.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày.....tháng năm 2017

Điều 4. Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ KH&CN (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp (b/c);
- TTTU, HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐB Quốc hội tỉnh;
- LĐVP, TPCNN, TKCT, TH;
- Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, Sở KHCN (2), Nam.CN (20).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Dương Văn Thái